TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **25**/2022/QĐST- DS	*Đ, ngày 04 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2022; thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2022; yêu cầu phản tố ngày 19 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ Văn bản ghi ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc đồng ý với Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 của chị Bùi Thị Ngọc Y *(Đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải)*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1964; địa chỉ: số 49 đường Nguyên Tử Lực, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Phan Thị Lệ T**, sinh năm: 1961; địa chỉ: số 93 đường Nguyễn Thị Nghĩa, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Theo Văn bản ủy quyền ngày 04-5-2022).*

Bị đơn: bà **Bùi Thị M,** sinh năm: 1968; địa chỉ: số 422 Nguyên Tử Lực, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Bùi Đức V**, sinh năm: 1983; anh **Bùi Khắc Thanh T,** sinh năm: 1994. Cùng địa chỉ: số 49 đường Nguyên Tử Lực, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Chị **Bùi Thị Ngọc Y**, sinh năm: 1986; địa chỉ: số 165/10/10 Cầu Xây, Phường Tân Phú, thành phố T- Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị H, anh Bùi Đức V; anh Bùi Khắc Thanh T; chị Bùi Thị Ngọc Y 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M628203, diện tích 1.708m^2 thuộc thửa số 2, Tờ bản đồ 70B, Phường 8, thành phố Đ do UBND thành phố Đ cấp ngày 09-9-1997 tên hộ ông Bùi Văn B.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 379453, diện tích 1.640m^2 thuộc thửa số 827, 827A, 827C Tờ bản đồ 46G, Phường 8, thành phố Đ do UBND thành phố Đ cấp ngày 09-9-1997 tên ông Bùi Văn B.

2.2. Bà Đặng Thị H, anh Bùi Đức V; anh Bùi Khắc Thanh T; chị Bùi Thị Ngọc Y đồng ý trả có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Mai số tiền 120.000.000 đồng + lãi suất với số tiền 3.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 123.600.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Đặng Thị H, anh Bùi Đức V; anh Bùi Khắc Thanh T; chị Bùi Thị Ngọc Y đồng ý trả có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Mai 09 (Chín) lượng (cây) vàng SJC *(Vàng miếng SJC 9999)* và 07 (Bảy) chỉ vàng khai *(Vàng nhẫn 24K 9999)*

2.3. Về chi phí tố tụng:

Bà Đặng Thị H cùng anh Bùi Đức V; anh Bùi Khắc Thanh T chị Bùi Thị Ngọc Y đồng ý chịu 4.680.000 đồng chi phí giám định. *(Đã nộp tạm ứng và được quyết toán xong)*

2.4.Về án phí:

2.4.1. Bà Đặng Thị H cùng các con anh Bùi Đức V; anh Bùi Khắc Thanh T; chị Bùi Thị Ngọc Y có nghĩa vụ liên đới chịu 17.120.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001798 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà Đặng Thị H cùng các con anh Bùi Đức V; anh Bùi Khắc Thanh T; chị Bùi Thị Ngọc Y còn phải nộp 16.820.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Bà Bùi Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu

trừ vào số tiền 23.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002021 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho bà Bùi Thị M số tiền 23.450.000 đồng tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Hoàn

,